

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Đức T**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn B, xã HT, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn TT, xã TL, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Đức T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị).

2.2. Về con chung: Anh Hoàng Đức T và chị Nguyễn Thị Hn có 01 con chung là cháu Hoàng Bình A, sinh ngày 07/12/2020. Khi ly hôn, giao cháu Hoàng Bình A cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Anh Hoàng Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Bình A mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Anh Hoàng Đức T có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh Hoàng Đức T thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. *Về tài sản chung:* Anh Hoàng Đức T và chị Nguyễn Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí:* Anh Hoàng Đức T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023 số 0000326 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Anh Hoàng Đức T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H.Hoá;
- Chi cục THADS huyện H.Hoá;
- UBND xã TL,
- huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Quang Sơn